

TRUNG TÂM PHÁT TRIỂN QUỸ ĐẤT TỈNH  
ĐIỀU CHỈNH QUY HOẠCH HẠ TẦNG KHU DÂN CƯ THÔN BÌNH MINH, XÃ THẠCH BÌNH, TỶ LỆ 1/500  
BẢN VẼ TỔNG MẶT BẰNG, PHƯƠNG ÁN KIẾN TRÚC CÔNG TRÌNH

ĐỊA ĐIỂM XD: XÃ CẨM BÌNH, TỈNH HÀ TĨNH

| BẢNG TỔNG HỢP CHI TIẾT CHIA LÔ LIỀN KỀ |         |                    |                       |                      |                        |                        |
|----------------------------------------|---------|--------------------|-----------------------|----------------------|------------------------|------------------------|
| TT                                     | KÝ HIỆU | THỨ TỰ LÔ ĐẤT      | DIỆN TÍCH LÔ ĐẤT (M2) | MẬT ĐỘ XD TỐI ĐA (%) | TẦNG CAO TỐI ĐA (TẦNG) | HỆ SỐ SĐD TỐI ĐA (LẦN) |
| 1                                      | LK1     | 1                  | 173,95                | 75                   | 3,0                    | 3,0                    |
|                                        |         | 2                  | 248,92                | 65                   | 2,6                    | 2,6                    |
|                                        |         | 3                  | 230,24                | 65                   | 2,6                    | 2,6                    |
|                                        |         | 4                  | 252,29                | 65                   | 2,6                    | 2,6                    |
|                                        |         | 5                  | 190,00                | 75                   | 3,0                    | 3,0                    |
|                                        |         | 6                  | 190,00                | 75                   | 3,0                    | 3,0                    |
|                                        |         | 7                  | 190,00                | 75                   | 3,0                    | 3,0                    |
|                                        |         | 8                  | 190,00                | 75                   | 3,0                    | 3,0                    |
|                                        |         | 9                  | 190,00                | 75                   | 3,0                    | 3,0                    |
|                                        |         | 10                 | 192,00                | 75                   | 3,0                    | 3,0                    |
|                                        |         | 11                 | 190,00                | 75                   | 3,0                    | 3,0                    |
|                                        |         | 12                 | 190,00                | 75                   | 3,0                    | 3,0                    |
|                                        |         | 13                 | 190,00                | 75                   | 3,0                    | 3,0                    |
|                                        |         | 14                 | 190,00                | 75                   | 3,0                    | 3,0                    |
|                                        |         | 15                 | 190,00                | 75                   | 3,0                    | 3,0                    |
|                                        |         | 16                 | 190,00                | 75                   | 3,0                    | 3,0                    |
|                                        |         | 17                 | 192,00                | 70                   | 2,8                    | 2,8                    |
| 2                                      | LK2     | TỔNG LK1           | 3.269,40              |                      |                        |                        |
|                                        |         | 18                 | 180,00                | 75                   | 3,0                    | 3,0                    |
|                                        |         | 19                 | 160,00                | 80                   | 3,2                    | 3,2                    |
|                                        |         | 20                 | 160,00                | 80                   | 3,2                    | 3,2                    |
|                                        |         | 21                 | 160,00                | 80                   | 3,2                    | 3,2                    |
|                                        |         | 22                 | 160,00                | 80                   | 3,2                    | 3,2                    |
|                                        |         | 23                 | 160,00                | 80                   | 3,2                    | 3,2                    |
|                                        |         | 24                 | 160,00                | 80                   | 3,2                    | 3,2                    |
|                                        |         | 25                 | 160,00                | 80                   | 3,2                    | 3,2                    |
|                                        |         | 26                 | 160,00                | 80                   | 3,2                    | 3,2                    |
|                                        |         | 27                 | 213,04                | 70                   | 2,8                    | 2,8                    |
|                                        |         | 28                 | 224,07                | 70                   | 2,8                    | 2,8                    |
|                                        |         | 29                 | 211,50                | 70                   | 2,8                    | 2,8                    |
|                                        |         | 30                 | 210,42                | 70                   | 2,8                    | 2,8                    |
|                                        |         | TỔNG LK2           | 2.319,03              |                      |                        |                        |
|                                        |         | TỔNG ĐẤT Ở LIỀN KỀ | 5.588,43              |                      |                        |                        |

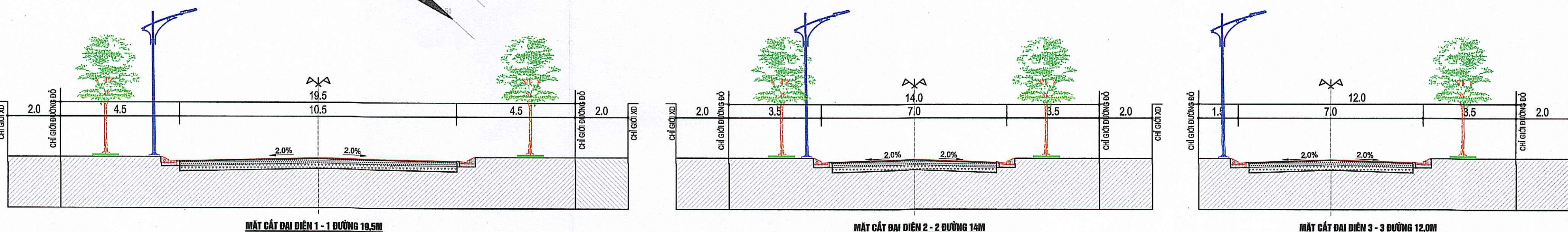
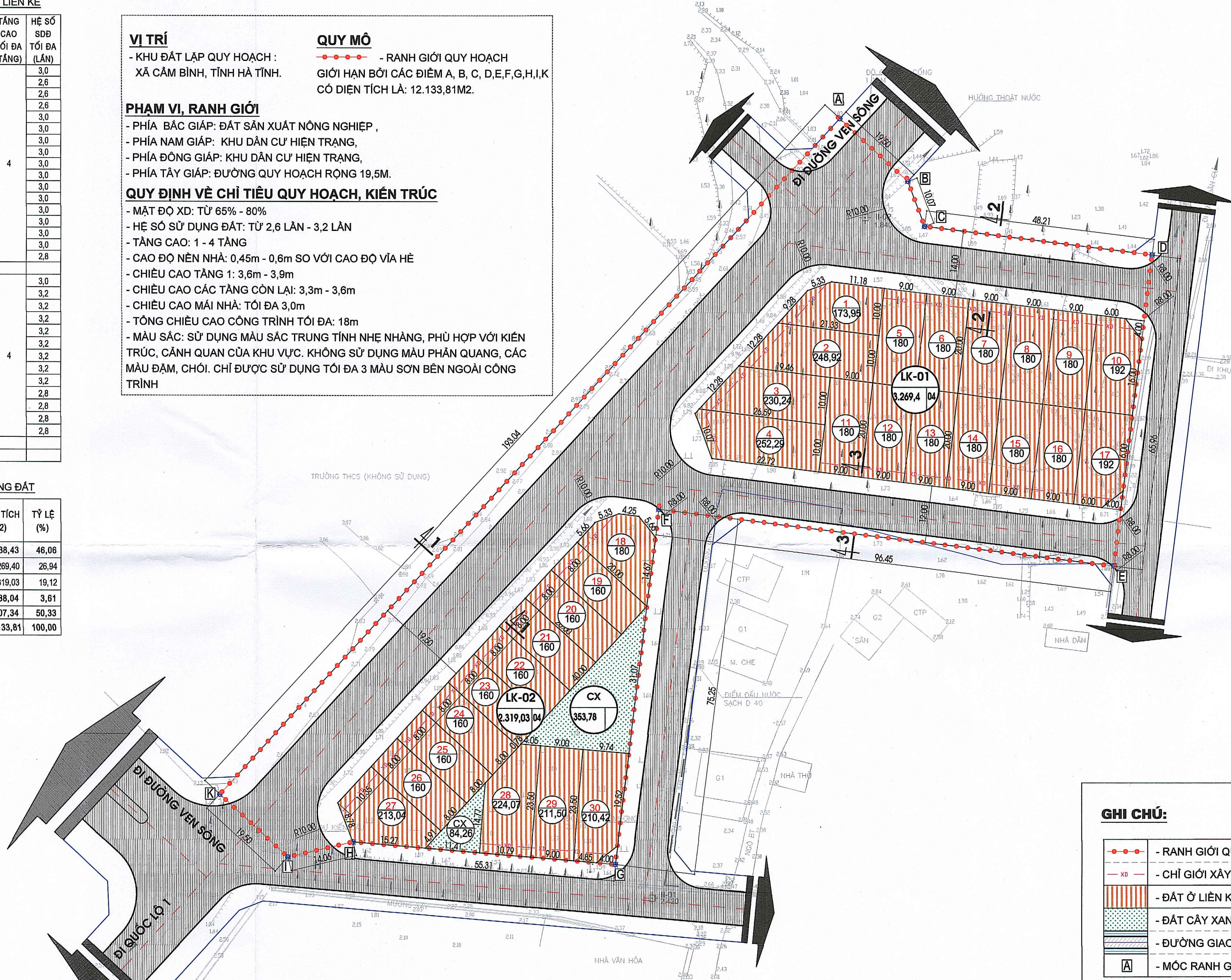
| BẢNG TỔNG HỢP CƠ CẤU SỬ DỤNG ĐẤT |         |                      |                |           |
|----------------------------------|---------|----------------------|----------------|-----------|
| TT                               | KÝ HIỆU | LOẠI ĐẤT             | DIỆN TÍCH (M2) | TỶ LỆ (%) |
| I                                | LK      | ĐẤT Ở LIỀN KỀ        | 5.588,43       | 46,06     |
| 1                                | LK-1    | ĐẤT Ở LIỀN KỀ 1      | 3.269,40       | 26,94     |
| 2                                | LK-2    | ĐẤT Ở LIỀN KỀ 2      | 2.319,03       | 19,12     |
| II                               | CX      | ĐẤT CÂY XANH         | 438,04         | 3,61      |
| III                              | GT      | ĐẤT GIAO THÔNG, HTKT | 6.107,34       | 50,33     |
|                                  |         | TỔNG CỘNG            | 12.133,81      | 100,00    |

**VỊ TRÍ**  
- KHU ĐẤT LẬP QUY HOẠCH :  
XÃ CẨM BÌNH, TỈNH HÀ TĨNH.

**QUY MÔ**  
- RANH GIỚI QUY HOẠCH  
GIỚI HẠN BỜ CÁC ĐIỂM A, B, C, D, E, F, G, H, I, K  
CÓ DIỆN TÍCH LÀ: 12.133,81M2.

**PHẠM VI, RANH GIỚI**  
- PHÍA BẮC GIÁP: ĐẤT SẢN XUẤT NÔNG NGHIỆP ,  
- PHÍA NAM GIÁP: KHU DÂN CƯ HIỆN TRẠNG,  
- PHÍA ĐÔNG GIÁP: KHU DÂN CƯ HIỆN TRẠNG,  
- PHÍA TÂY GIÁP: ĐƯỜNG QUY HOẠCH RỘNG 19,5M.

**QUY ĐỊNH VỀ CHỈ TIÊU QUY HOẠCH, KIẾN TRÚC**  
- MẬT ĐỘ XD: TỪ 65% - 80%  
- HỆ SỐ SỬ DỤNG ĐẤT: TỪ 2,6 LẦN - 3,2 LẦN  
- TẦNG CAO: 1 - 4 TẦNG  
- CAO ĐỘ NỀN NHÀ: 0,45m - 0,6m SO VỚI CAO ĐỘ VÍA HÈ  
- CHIỀU CAO TẦNG 1: 3,6m - 3,9m  
- CHIỀU CAO CÁC TẦNG CÒN LẠI: 3,3m - 3,6m  
- CHIỀU CAO MÁI NHÀ: TỐI ĐA 3,0m  
- TỔNG CHIỀU CAO CÔNG TRÌNH TỐI ĐA: 18m  
- MÀU SẮC: SỬ DỤNG MÀU SẮC TRUNG TÍNH NHẸ NHÀNG, PHÙ HỢP VỚI KIẾN TRÚC, CẢNH QUAN CỦA KHU VỰC. KHÔNG SỬ DỤNG MÀU PHẢN QUANG, CÁC MÀU ĐẬM, CHÓI. CHỈ ĐƯỢC SỬ DỤNG TỐI ĐA 3 MÀU SƠN BÊN NGOÀI CÔNG TRÌNH



**GHI CHÚ:**

- RANH GIỚI QUY HOẠCH
- CHỈ GIỚI XÂY DỰNG
- ĐẤT Ở LIỀN KỀ
- ĐẤT CÂY XANH
- ĐƯỜNG GIAO THÔNG
- MỐC RANH GIỚI QUY HOẠCH

TÊN KHU ĐẤT

TẦNG CAO TỐI ĐA (TẦNG)

DIỆN TÍCH (M2)

TÊN LÔ ĐẤT

DIỆN TÍCH LÔ (M2)

**SƠ ĐỒ VỊ TRÍ KHU ĐẤT**

**VỊ TRÍ KHU ĐẤT QH**

**CƠ QUAN CHẤP THUẬN**  
**ỦY BAN NHÂN DÂN**  
**XÃ CẨM BÌNH**

**CHỦ TỊCH**  
**Đặng Văn Thái**

**CƠ QUAN TỔ CHỨC LẬP QUY HOẠCH**  
**TRUNG TÂM PHÁT TRIỂN**  
**QUỸ ĐẤT TỈNH**

**GIÁM ĐỐC**  
**Thân Viết Văn**

KÈM THEO V/S SỐ: NGÀY ..... THÁNG ..... NĂM 2025

KÈM THEO TỜ TRÌNH SỐ: NGÀY ..... THÁNG ..... NĂM 2025

CÔNG TRÌNH - ĐỊA ĐIỂM:

**ĐIỀU CHỈNH QUY HOẠCH HẠ TẦNG KHU DÂN CƯ**  
**CƯ THÔN BÌNH MINH, XÃ THẠCH BÌNH, TỶ LỆ 1/500**  
ĐỊA ĐIỂM XD: XÃ CẨM BÌNH, TỈNH HÀ TĨNH

TÊN BẢN VẼ:

**BẢN VẼ TỔNG MẶT BẰNG, PHƯƠNG ÁN KIẾN TRÚC CÔNG TRÌNH**

|                     |                      |              |          |
|---------------------|----------------------|--------------|----------|
| BẢN VẼ: QH-02       | GHÉP: 1-A1           | TỶ LỆ: 1/500 | NĂM 2025 |
| THIẾT KẾ - THỂ HIỆN | KS. DIỆP QUANG TRUNG |              |          |
| CHỦ TRÌ - CHỦ NHIỆM | KTS. LÊ HỒNG BEN     |              |          |
| TRƯỞNG PHÒNG        | KS. NGUYỄN VĂN MÃO   |              |          |
| QUẢN LÝ KỸ THUẬT    | KS. NGUYỄN TUẤN DŨNG |              |          |

**GIÁM ĐỐC**  
**KS. NGUYỄN TUẤN DŨNG**

**CÔNG TY CP XÂY DỰNG TỔNG HỢP 268**  
ĐỊA CHỈ: SỐ 21 - NGÕ 02 - ĐƯỜNG NGUYỄN HUY LUNG  
K.P. ĐÔNG TIẾN - PHƯỜNG TRẦN PHÚ - TỈNH HÀ TĨNH  
ĐIỆN THOẠI: 0919.779.113 - 0919.312.268